

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP QUANG TRUNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40/QĐ-QT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 05 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
V/v Ban hành chương trình đào tạo trung cấp
Ngành Ngành Điều dưỡng**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP QUANG TRUNG

Căn cứ Quyết định số 3734/QĐ-UBND ngày 15/08/2006 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về cho phép thành lập Trường Trung cấp tư thực Kinh tế Kỹ thuật Quang Trung;

Căn cứ Quyết định số 1375/2011/QĐ-UBND ngày ngày 22/03/2011 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc đổi tên thành Trường Trung cấp Quang Trung;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH Ngày 30 Tháng 03 Năm 2022 Của Bộ Lao Động Thương Binh Và Xã Hội về Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ.

Căn cứ Nghị định 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2022 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung các nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

Căn cứ của biên bản họp của hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành chăm sóc sắc đẹp.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp **ngành Điều dưỡng**, mã ngành: **5720301** (đính kèm chương trình đào tạo)

Điều 2. Phòng đào tạo có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo khoa Y(Chăm sóc sắc đẹp) thực hiện nghiêm túc chương trình đào tạo này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Đào tạo, phòng Tổ chức - Hành chính, phòng Kế toán - Tài vụ, các phòng, ban và các khoa liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở GD&ĐT;
- Lưu: Vp.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Đình Quang

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP QUANG TRUNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo quyết định số 34 /QĐ-QT, ngày 09 tháng 09 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Quang Trung)*

Tên ngành, nghề: Điều Dưỡng
Mã ngành, nghề: 5720301
Trình độ đào tạo: trung cấp
Hình thức đào tạo: chính quy
Đối tượng tuyển sinh: THPT hoặc tương đương
Thời gian đào tạo: 1.5 năm – 2 năm

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo:

- Ngành Điều dưỡng trình độ trung cấp đào tạo người học có kiến thức cơ bản về khoa học sức khỏe, điều dưỡng và chăm sóc người bệnh; có kỹ năng thực hành nghề nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc, theo dõi, hỗ trợ điều trị và phục hồi sức khỏe cho người bệnh tại các cơ sở y tế theo đúng quy định chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.
- Chương trình đào tạo được thiết kế theo hướng tăng cường thực hành, kết hợp giữa lý thuyết và thực tập lâm sàng tại các cơ sở y tế. Người học được trang bị kiến thức về giải phẫu - sinh lý, vi sinh - ký sinh trùng, dược lý, điều dưỡng cơ sở, điều dưỡng nội khoa, ngoại khoa, nhi khoa, sản phụ khoa, truyền nhiễm, cấp cứu ban đầu, kiểm soát nhiễm khuẩn, giáo dục sức khỏe và chăm sóc người bệnh ở các chuyên khoa.
- Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, người học có khả năng thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chuyên môn trong phạm vi trình độ trung cấp; tham gia chăm sóc, theo dõi, hỗ trợ điều trị và phục hồi chức năng cho người bệnh; thực hiện các biện pháp phòng bệnh, giáo dục sức khỏe cộng đồng; sử dụng và bảo quản trang thiết bị y tế thông dụng; giao tiếp và phối hợp hiệu quả với người bệnh, thân nhân người bệnh và các thành viên trong nhóm chăm sóc sức khỏe.
- Người tốt nghiệp ngành Điều dưỡng trình độ trung cấp có thể làm việc tại các bệnh viện, trung tâm y tế, phòng khám đa khoa, chuyên khoa, cơ sở chăm sóc sức khỏe, cơ sở dưỡng lão, trung tâm phục hồi chức năng và các cơ sở y tế khác theo quy định của pháp luật.

Đồng thời, người học có khả năng tự học, cập nhật kiến thức chuyên môn và tiếp tục học tập nâng cao trình độ trong lĩnh vực điều dưỡng và khoa học sức khỏe.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

- Đào tạo người học có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm, tác phong chuẩn mực của người điều dưỡng; có kiến thức cơ bản về khoa học sức khỏe và điều dưỡng; có kỹ năng thực hiện các kỹ thuật chăm sóc người bệnh, theo dõi, hỗ trợ điều trị, phục hồi chức năng và giáo dục sức khỏe trong phạm vi trình độ trung cấp.
- Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc người bệnh tại các cơ sở y tế; phối hợp hiệu quả với các thành viên trong nhóm chăm sóc sức khỏe; tuân thủ các quy định về chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh và kiểm soát nhiễm khuẩn; đồng thời có khả năng tự học, cập nhật kiến thức, thích ứng với môi trường làm việc và tiếp tục học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

2.2.1. Kiến thức, kỹ năng nghề

- Kiến thức:

- + Vận dụng được các kiến thức đã học để tiếp đón người bệnh, làm các thủ tục hành chính, hướng dẫn người bệnh và người nhà người bệnh thực hiện nội quy của các cơ sở y tế;
- + Vận dụng được các kiến thức đã học để theo dõi được các dấu hiệu sinh tồn, chất thải, tình trạng ăn - uống, trạng thái tâm - sinh lý của người bệnh. ... Theo dõi và báo cáo những diễn biến bất thường cho Thầy thuốc;
- + Nắm vững kiến thức về chuyên môn để nhận định được tình trạng người bệnh để lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc;
- + Vận dụng được các kiến thức đã học để thực hiện được các kỹ thuật chăm sóc người bệnh, sơ cứu và cấp cứu ban đầu, người bệnh hấp hối và tử vong;
- + Hiểu rõ các công việc về hành chính, quản lý hồ sơ sổ sách, bệnh án theo sự phân công;
- + Vận dụng được các kiến thức chuyên môn đã học để tư vấn sức khỏe cho cộng đồng và chăm sóc người bệnh;
- + Nắm vững chính sách liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong điều kiện chuyên môn cụ thể;
- + Hiểu được sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người từ đó có các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe;
- + Có kiến thức cơ bản về tin học và ngoại ngữ để phục vụ công tác chuyên môn.

- Kỹ năng:

- + Tiếp đón được người bệnh, làm các thủ tục hành chính, hướng dẫn người bệnh và người nhà người bệnh thực hiện nội quy của các cơ sở y tế;

- + Theo dõi được các dấu hiệu sinh tồn, chất thải, tình trạng ăn - uống, trạng thái tâm - sinh lý của người bệnh. ... Theo dõi và báo cáo được những diễn biến bất thường cho Thầy thuốc;
- + Nhận định được tình trạng của người bệnh để lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc;
- + Thực hiện được các kỹ thuật chăm sóc người bệnh, thực hiện sơ cứu và cấp cứu ban đầu, chăm sóc được người bệnh trong tình trạng hấp hối;
- + Thực hiện được các y lệnh của thầy thuốc đối với người bệnh;
- + Phụ giúp được thầy thuốc khi khám bệnh, thực hiện được các thủ thuật chẩn đoán, điều trị, giúp người bệnh vận động, luyện tập, phục hồi chức năng;
- + Hướng dẫn được người bệnh, người nhà bệnh nhân cách tự chăm sóc sau khi khám và điều trị;
- + Phổ biến được kiến thức về phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người bệnh và người nhà bệnh nhân;
- + Tham gia hướng dẫn, huấn luyện được cho nhân viên mới và học viên y tế thực tập tại đơn vị;
- + Làm được các công tác hành chính, quản lý hồ sơ sổ sách, bệnh án theo sự phân công;
- + Quản lý và bảo quản được các loại dụng cụ, thuốc men, trang thiết bị trong khoa, phòng, đơn vị;
- + Phối hợp với các nhân viên y tế khác để chăm sóc và nâng cao sức khỏe người bệnh;

2.2.2. Chính trị, đạo đức; Thể chất và quốc phòng

- Chính trị, đạo đức:

- + Có hiểu biết về một số kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; Hiến pháp, Pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- + Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng, thành tựu và định hướng phát triển công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước;
- + Có lòng yêu nước, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng và lợi ích của đất nước;
- + Có đạo đức, yêu nghề và có lương tâm nghề nghiệp;
- + Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác;
- + Có tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của công việc;

+ Có ý thức tích cực, chủ động phòng ngừa vừa kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng.

- Thể chất, quốc phòng:

+ Có đủ sức khỏe để học tập, công tác lâu dài, sẵn sàng phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

+ Hiểu biết một số phương pháp luyện tập và đạt kỹ năng cơ bản một số môn thể dục, thể thao như: Thể dục, Điền kinh, Bóng chuyền;

+ Có hiểu biết cơ bản về công tác quốc phòng toàn dân, dân quân tự vệ;

+ Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về quân sự phổ thông cần thiết của người chiến sĩ, vận dụng được trong công tác bảo vệ trật tự trị an;

+ Có ý thức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Học viên tốt nghiệp trung cấp nghề Điều dưỡng có thể làm việc:

- Làm việc tại các trung tâm thực hành khám chữa bệnh, các trung tâm y tế, các viện dưỡng lão, các bệnh viện cộng lập cũng như tư nhân

- Làm việc tại các khoa phòng của phòng khám bệnh tư nhân.

- Sau khi làm việc tại các cơ sở y tế với bằng cấp tốt nghiệp điều dưỡng trung cấp nghề học viên có thể học lên trình độ cao đẳng hoặc đại học điều dưỡng

4. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 29

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 60 tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 525 giờ.

- Khối lượng lý thuyết: 486 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1177 giờ

5. Bảng tổng hợp năng lực của ngành, nghề trong chương trình đào tạo

Mã năng lực	Nội dung năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)
NLC01	Thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành Y tế và đạo đức nghề nghiệp.
NLC02	Sử dụng được công nghệ thông tin, ngoại ngữ cơ bản phục vụ học tập và công việc chuyên môn.
NLC03	Giao tiếp hiệu quả với người bệnh, thân nhân người bệnh và đồng nghiệp; làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong môi trường y tế.

NLC04	Thực hiện đúng các quy định về an toàn lao động, an toàn người bệnh, bảo vệ môi trường và tác phong nghề nghiệp.
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)
NLCM01	Vận dụng kiến thức về giải phẫu, sinh lý, vi sinh, ký sinh trùng, dược lý và dinh dưỡng trong chăm sóc người bệnh.
NLCM02	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản theo đúng quy trình chuyên môn và đảm bảo an toàn người bệnh.
NLCM03	Thực hiện công tác giáo dục sức khỏe, tư vấn và hướng dẫn người bệnh, gia đình người bệnh trong chăm sóc và phòng bệnh.
NLCM04	Áp dụng kiến thức tâm lý học, kỹ năng giao tiếp và y đức trong thực hành nghề nghiệp điều dưỡng.
NLCM05	Thực hiện chăm sóc người bệnh nội khoa theo đúng quy trình điều dưỡng.
NLCM06	Thực hiện chăm sóc người bệnh ngoại khoa trước, trong và sau phẫu thuật.
NLCM07	Thực hiện chăm sóc sức khỏe trẻ em phù hợp với từng độ tuổi và tình trạng bệnh lý.
NLCM08	Thực hiện chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình theo phạm vi hoạt động nghề nghiệp.
NLCM09	Thực hiện các biện pháp sơ cứu, cấp cứu ban đầu và chăm sóc người bệnh cấp cứu, chăm sóc tích cực.
NLCM10	Thực hiện các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng chống lây nhiễm trong cơ sở y tế.
III	Năng lực nâng cao
NLNC01	Lập kế hoạch, tổ chức và thực hiện quy trình chăm sóc người bệnh phù hợp với tình trạng sức khỏe và nhu cầu của người bệnh.
NLNC02	Phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường, xử trí ban đầu và báo cáo kịp thời theo đúng quy định chuyên môn.
NLNC03	Thực hiện thành thạo các kỹ năng điều dưỡng tại cơ sở y tế thông qua thực tập lâm sàng và thực tập tốt nghiệp.
NLNC04	Tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng, nâng cao sức khỏe và phòng chống bệnh tật.
NLNC05	Có khả năng tự học, cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiên cứu khoa học ứng dụng và phát triển nghề nghiệp liên tục.

6. Danh mục và thời lượng các môn học, mô đun

Mã MH/M Đ	Tên môn học/ mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng g số	Trong đó		
				Lý thuyế t	Thực hành/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiể m tra
I	Các môn học, mô đun chung	11	255	94	148	13
MĐ01	Chính trị	2	30	15	13	2
MĐ02	Pháp luật	1	15	9	5	1

MĐ03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MĐ04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
MĐ05	Tin học	2	45	15	29	1
MĐ06	Tiếng Anh	3	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun đào tạo nghề điều dưỡng	49	1470	392	1029	49
II.1	Các môn học, mô đun cơ sở	16	285	185	84	16
MĐ07	Giải phẫu- Sinh lý	2	45	15	28	2
MĐ08	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	30	28	0	2
MĐ09	Dinh dưỡng – Tiết chế	1	15	14	0	1
MĐ10	Dược lý	1	15	14	0	1
MĐ11	Điều dưỡng cơ sở 1	3	60	29	28	3
MĐ12	Điều dưỡng cơ sở 2	3	60	29	28	3
MĐ13	Tâm lý – giáo dục sức khỏe	1	15	14	0	1
MĐ14	Nghề nghiệp & Y đức người điều dưỡng	1	15	14	0	1
MĐ15	Kỹ năng giao tiếp	1	15	14	0	1
MĐ16	Y học cổ truyền	1	15	14	0	1
II.2	Các môn học, mô đun chuyên ngành điều dưỡng	12	240	117	111	12
MĐ17	Chăm sóc người bệnh nội khoa	3	60	30	27	3
MĐ18	Chăm sóc người bệnh ngoại khoa	2	45	15	28	2
MĐ19	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	2	45	15	28	2
MĐ20	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	2	45	15	28	2
MĐ21	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	1	15	14	0	1
MĐ22	Sức khỏe - Môi trường vệ sinh- Nâng cao sức khỏe & hành vi con người	1	15	14	0	1
MĐ23	Kiểm soát nhiễm khuẩn	1	15	14	0	1

II.3	<i>Các môn thực tập tại các cơ sở y tế, thực tập tốt nghiệp, mô đun chuyên ngành điều dưỡng</i>	21	945	90	834	21
MĐ24	Thực tập điều dưỡng cơ sở 2	3	135	15	117	3
MĐ25	Thực tập chăm sóc sức khỏe người bệnh nội khoa	3	135	15	117	3
MĐ26	Thực tập chăm sóc sức khỏe người bệnh ngoại khoa	3	135	15	117	3
MĐ27	Thực tập chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	3	135	15	117	3
MĐ28	Thực tập chăm sóc sức khỏe trẻ em	3	135	15	117	3
MĐ29	Thực tập tốt nghiệp	6	270	15	249	6
TỔNG CỘNG		60	1725	486	1177	62

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình.

7.1. Các môn học văn hóa phổ thông:

Thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

7.2. Các môn học chung:

Đối với các môn học chung bắt buộc: Thực hiện theo chương trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức xây dựng và ban hành theo các Thông tư của Bộ Lao động Thương Binh và Xã Hội

7.3. Đối với các môn học chuyên môn:

Thực hiện theo chương trình do nhà trường xây dựng.

Nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa: theo kế hoạch đào tạo hằng năm của từng khóa học phù hợp với kế hoạch chung do Nhà trường qui định.

7.4. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với những nội dung có thể thực hiện bằng hình thức trực tuyến;

Nhóm nội dung	Hình thức	Lý do
Lý thuyết, kiến thức nền tảng	Trực tuyến	Phù hợp với phương pháp giảng dạy, thảo luận, kiểm tra online
Kỹ năng tư duy, phân tích	Trực tuyến + BTL	Có thể thực hiện qua case study, bài tập lớn

Nhóm nội dung	Hình thức	Lý do
Kỹ năng thực hành thao tác	Trực tiếp	Yêu cầu hướng dẫn, sửa lỗi trực tiếp, đảm bảo an toàn
Thực tập tay nghề	Trực tiếp	Bắt buộc theo chuẩn nghề

7.5. Hướng dẫn đánh giá môn học:

- Quy trình kiểm tra, số bài kiểm tra cho mỗi môn học, mô-đun cụ thể được thực hiện theo quy định của hiệu trưởng, bảo đảm trong một môn học, mô-đun có ít nhất một điểm kiểm tra thường xuyên, một điểm kiểm tra định kỳ. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân
- Thời gian, phương pháp, hình thức tổ chức kiểm tra, đánh giá hết môn học được xác định và có hướng dẫn cụ thể trong từng chương trình môn học, phù hợp với quy chế đào tạo hiện hành. Thực hiện đánh giá và cho điểm theo thang điểm 10, sau đó được đổi sang thang điểm 4 (đối với trường hợp đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ) theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7.6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- Quy trình đào tạo: Thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn thực hiện của Trường.
- Xét công nhận tốt nghiệp: Chương trình đào tạo này được thực hiện theo hình thức đào tạo tín chỉ, người học phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo để được xét công nhận tốt nghiệp.

8. Chương trình chi tiết các môn học, mô đun (bắt buộc, tự chọn);

PHỤ LỤC
CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

*(Ban hành theo quyết định số 34 /QĐ-QT, ngày 09 tháng 09 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Quang Trung)*

I. NĂNG LỰC CHUNG (NLC)

Mã năng lực	Nội dung năng lực
NLC01	Thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành Y tế và đạo đức nghề nghiệp.
NLC02	Sử dụng được công nghệ thông tin, ngoại ngữ cơ bản phục vụ học tập và công việc chuyên môn.
NLC03	Giao tiếp hiệu quả với người bệnh, thân nhân người bệnh và đồng nghiệp; làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong môi trường y tế.
NLC04	Thực hiện đúng các quy định về an toàn lao động, an toàn người bệnh, bảo vệ môi trường và tác phong nghề nghiệp.

II. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN (NLCM)

Mã năng lực	Nội dung năng lực
NLCM01	Vận dụng kiến thức về giải phẫu, sinh lý, vi sinh, ký sinh trùng, dược lý và dinh dưỡng trong chăm sóc người bệnh.
NLCM02	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản theo đúng quy trình chuyên môn và đảm bảo an toàn người bệnh.
NLCM03	Thực hiện công tác giáo dục sức khỏe, tư vấn và hướng dẫn người bệnh, gia đình người bệnh trong chăm sóc và phòng bệnh.
NLCM04	Áp dụng kiến thức tâm lý học, kỹ năng giao tiếp và y đức trong thực hành nghề nghiệp điều dưỡng.
NLCM05	Thực hiện chăm sóc người bệnh nội khoa theo đúng quy trình điều dưỡng.
NLCM06	Thực hiện chăm sóc người bệnh ngoại khoa trước, trong và sau phẫu thuật.
NLCM07	Thực hiện chăm sóc sức khỏe trẻ em phù hợp với từng độ tuổi và tình trạng bệnh lý.
NLCM08	Thực hiện chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình theo phạm vi hoạt động nghề nghiệp.
NLCM09	Thực hiện các biện pháp sơ cứu, cấp cứu ban đầu và chăm sóc người bệnh cấp cứu, chăm sóc tích cực.
NLCM10	Thực hiện các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng chống lây nhiễm trong cơ sở y tế.

Mã năng lực	Nội dung năng lực
NLNC01	Lập kế hoạch, tổ chức và thực hiện quy trình chăm sóc người bệnh phù hợp với tình trạng sức khỏe và nhu cầu của người bệnh.
NLNC02	Phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường, xử trí ban đầu và báo cáo kịp thời theo đúng quy định chuyên môn.

Mã năng lực	Nội dung năng lực
NLNC03	Thực hiện thành thạo các kỹ năng điều dưỡng tại cơ sở y tế thông qua thực tập lâm sàng và thực tập tốt nghiệp.
NLNC04	Tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng, nâng cao sức khỏe và phòng chống bệnh tật.
NLNC05	Có khả năng tự học, cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiên cứu khoa học ứng dụng và phát triển nghề nghiệp liên tục.

III. NĂNG LỰC NĂNG CAO (NLNC)

Mã năng lực	Nội dung năng lực
NLNC01	Lập kế hoạch, tổ chức và thực hiện quy trình chăm sóc người bệnh phù hợp với tình trạng sức khỏe và nhu cầu của người bệnh.
NLNC02	Phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường, xử trí ban đầu và báo cáo kịp thời theo đúng quy định chuyên môn.
NLNC03	Thực hiện thành thạo các kỹ năng điều dưỡng tại cơ sở y tế thông qua thực tập lâm sàng và thực tập tốt nghiệp.
NLNC04	Tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng, nâng cao sức khỏe và phòng chống bệnh tật.
NLNC05	Có khả năng tự học, cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiên cứu khoa học ứng dụng và phát triển nghề nghiệp liên tục.

MA TRẬN NĂNG LỰC – MÔ ĐUN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

Mô đun	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
Chính trị, Pháp luật	I		R								
Tin học, Tiếng Anh		I									
Giải phẫu - Sinh lý				I							
Vi sinh - Ký sinh trùng				R					I		
Dinh dưỡng - Tiết chế				R	I						
Dược lý				R	I						
Điều dưỡng cơ sở 1				R	I						
Điều dưỡng cơ sở 2				R	M						
Tâm lý - GDSK			I			M					
Y đức, Kỹ năng giao tiếp	R		M								
Chăm sóc NB nội khoa					M		I				
Chăm sóc NB ngoại khoa					M		R				
CSSK trẻ em								I			
CSSK phụ nữ, bà mẹ								R			
Cấp cứu và chăm sóc tích cực									I	I	
Kiểm soát nhiễm khuẩn										M	
Thực tập cơ sở và chuyên khoa			R	R	M	M	M	M	R	R	
Thực tập tốt nghiệp	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M

Ký hiệu:

- **I (Introduce):** Giới thiệu năng lực.
- **R (Reinforce):** củng cố, rèn luyện năng lực.
- **M (Master):** Đạt năng lực đầu ra.